

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2018/ HNGĐ - ST

Ngày y: 26/7/2018

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K

- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Hoàng Văn H

+ . Ông: Nguyễn Văn Đ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến D – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Xóm Liên Giang, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương

Chỗ ở hiện nay: Xóm 05, xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cảnh Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Liên Giang, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, Nghệ An.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/4/2018, tại bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Cảnh Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 7 năm 2010 tại UBND xã Cao Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ luôn nghi ngờ chị L có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác nên thường có hành vi lăng mạ, sỉ nhục, đôi khi còn có hành vi đuổi đánh chị L ra khỏi nhà, chị Loan đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Đ không thay đổi. Do mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Vì vậy, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Cảnh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 29/11/2010 và cháu Nguyễn Cảnh Th, sinh ngày 23/7/2012. Cháu T và cháu Th đang sinh sống cùng với anh Đ kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Nếu ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Cảnh T; anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Cảnh Th; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, phiên hòa giải bị đơn là anh Nguyễn Cảnh Đ trình bày:

+. Về tình cảm: Anh thống nhất với chị L về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị L khai nại. Tuy nhiên do tình cảm vợ chồng vẫn còn, hơn nữa các con còn nhỏ đại cần có cả cha và mẹ nuôi dạy nên anh Đ không đồng ý ly hôn.

+. Về con chung: Anh Đ và chị Trần Thị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 29/11/2010 và cháu Nguyễn Cảnh Th, sinh ngày 23/7/2012. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Cảnh Th. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

+. Về tài sản chung: Anh Đ thống nhất với chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+. Về khoản nợ: Anh Đ thống nhất với chị L, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
Bị đơn chấp hành không nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Cảnh Đ

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 29/11/2010 cho anh Nguyễn Cảnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Cảnh Th, sinh ngày 23/7/2012 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

Chị Trần Thị Loan phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Trần Thị L yêu cầu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần cho anh Nguyễn Cảnh Đ nhưng anh Đ đều cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Cảnh Đ.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Cảnh Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 7 năm 2010 tại UBND xã Cao Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị L, anh Đ đều thống nhất là do anh Đ luôn nghi ngờ chị L có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác nên thường có hành vi lăng mạ, sỉ nhục, đôi khi còn có hành vi đuổi đánh chị L ra khỏi nhà, chị L đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Đ không thay đổi. Vì mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Đ, không yêu cầu đoàn tụ. Anh Đ cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, hơn nữa các con còn nhỏ đại cần có cả cha và mẹ nuôi dạy nên anh không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ

chức các phiên hòa giải để chị L, anh Đ có thể hàn gắn mâu thuẫn, trở về đoàn tụ, xây dựng gia đình, nuôi dạy các con. Tuy nhiên, anh Đ không hợp tác, không có mặt đầy đủ để tham gia các phiên hòa giải, điều này chứng tỏ anh Đ không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình như anh khai nại. Chị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để chị sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L, anh Đ không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống cho cả hai.

+. Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Cảnh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 29/11/2010 và cháu Nguyễn Cảnh Th, sinh ngày 23/7/2012. Hiện cháu Nguyễn Cảnh T và Nguyễn Cảnh Th đang trực tiếp sinh sống cùng anh Nguyễn Cảnh Đ.

Bản thân anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, để các cháu có điều kiện phát triển tốt nhất cần giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Cảnh T; chị Loan trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Cảnh Th; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện kinh tế của cả chị L, anh Đ.

+. Về tài sản chung: Chị L, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+. Về khoản nợ: Chị L, anh Đ thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Cảnh Đ

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 29/11/2010 cho anh Nguyễn Cảnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Cảnh Th, sinh ngày 23/7/2012 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Trần Thị L, anh Nguyễn Cảnh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0001880 ngày 10/4/2018. Chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận::

- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Cao Sơn, H. Anh Sơn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn K